

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Quốc Tuấn

Bà Hoàng Thị Hồng Vân

Ông Lê Quang Bình

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Lương Hữu T, sinh ngày 25/11/1984 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Nông Thị R; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Anh T, sinh ngày 23/11/1984. Trú tại: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị M, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Anh Th; có mặt.

2. Ông Lộc Văn H; vắng mặt.
3. Bà Lương Thị R; có mặt.
4. Ông Nguyễn Thanh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/10/2021, Lương Hữu T mang theo 01 con dao, loại dao dùng để chặt củi, cán dài 17cm, lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất 4,5cm, để trong bao đựng dao và đeo bên hông trái, mục đích để đi phát vườn quế của gia đình. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà anh Nguyễn Thanh H cùng thôn có anh Lộc Văn H, Lê Anh Th, Lê Anh T đang cùng cạo lông lợn tại bể nước trong sân thì Lương Hữu T trên đường đi phát vườn quế có đi vào hỏi mua thịt lợn và được mọi người trả lời là tí nữa, giờ đang cạo lông. Sau đó, Lương Hữu T đi ra ngoài đường. Một lúc sau, Lương Hữu T tiếp tục quay lại nói chuyện với mọi người và xin nước uống, được một lúc lại đi ra ngoài đường. Đến khoảng 09 giờ, bà Lương Thị R là mẹ vợ của anh Nguyễn Thanh H đi họp thôn về và đứng xem mọi người thịt lợn, lúc này mọi người đã cạo lông lợn xong, Lê Anh T đã cắt rời đầu lợn ra thì Lương Hữu T tiếp tục quay lại sân nhà anh Nguyễn Thanh H nói chuyện và hỏi có ai mua thủ lợn chưa thì mọi người trả lời chưa có ai mua, anh Lê Anh T nói giá 50.000 đồng/kg, Lương Hữu T nói không có tiền rồi đi đến khu vực gần bể nước, nơi mọi người đang thịt lợn. Thời điểm này, anh Lê Anh T đang cúi đầu dùng dao mổ bụng lợn, anh Lê Anh Th giữ hai chân, còn Lương Hữu T đi đến đứng đối diện, chệch sang bên trái của anh Lê Anh T, cách khoảng 01 mét. Khi anh Lê Anh T đang dùng dao chặt xương ức con lợn thì Lương Hữu T nói "*dao đấy không sắc, phải dùng con dao này mới được*", anh Lê Anh T không nói gì còn Lê Anh Th nói "*dùng dao của anh Thục cũng được*". Sau khi anh Lê Anh T chặt xong xương ức con lợn, do có nhiều tiết trong bụng nên anh Lê Anh Th đứng lên đi lấy chậu để đựng tiết lợn, khi đi được khoảng vài mét, lúc này anh Lê Anh T vẫn đang ngồi xồm, cúi đầu về phía trước để lấy nội tạng lợn ra thì Lương Hữu T rút dao từ trong bao đựng đeo bên hông trái vừa nói "*dao này mới sắc, chặt như này mới phải*", đồng thời tay phải Lương Hữu T cầm dao giơ lên, chém một phát vào vùng đầu phía sau bên trái của anh Lê Anh T. Sau đó, Lương Hữu T cầm dao bỏ chạy ra ngoài đường thì bị vấp ngã, con dao rơi ra sân, Lương Hữu T bỏ lại con dao và chạy ra khỏi nhà anh Nguyễn Thanh H, còn anh Lê Anh T được mọi người đưa đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cấp cứu và điều trị.

Ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định số 90 trưng cầu tỷ lệ thương tật của anh Lê Anh T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 343/2021/PYTT ngày 12/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận anh Lê Anh T có tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại: "*Sẹo vết thương thái dương, đỉnh, chẩm trái: 04%; vỡ xương đỉnh chẩm trái: 06%; khuyết xương hộp sọ vùng đỉnh trái: 20%; tổng*

tỷ lệ (theo phương pháp cộng trừ của Thông tư): 28%; cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên".

Tại Cơ quan điều tra, Lương Hữu T khai nhận do bản thân đã uống rượu trước khi đến nhà anh Nguyễn Thanh H nên khi đứng xem Lê Anh T và mọi người mỗ lộn Lương Hữu T mới có hành vi bột phát như vậy, mục đích là trả thù cá nhân.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSLS-P1 ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Hữu T về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Anh T xác nhận toàn bộ sự việc đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gồm các chi phí trong việc cứu chữa, tổn hại sức khỏe, tinh thần và tiền mất thu nhập của bản thân, của người chăm sóc với tổng số tiền là 160.000.000 đồng, xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường trước 23.000.000 đồng và đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Hữu T phạm tội Giết người. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Hữu T từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 160.000.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 23.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 137.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dùng vào việc phạm tội.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Bị cáo đã uống rượu nên hành động bột phát, bị cáo thực hiện hành vi không có sự chuẩn bị trước. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại một phần tiền để khắc phục hậu quả. Hậu quả chết người chưa xảy ra; bị cáo không có tài sản và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị và dưới khung hình phạt. Về dân sự, công nhận thỏa thuận về phần bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin được mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2021 tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, do bức tức cá nhân đối với anh Lê Anh T, trong tình trạng bị hại không đề phòng trước Lương Hữu T đã dùng dao chặt củi chém vào vùng đầu phía sau bên trái của anh Lê Anh T gây vết thương và sẹo thái dương, đỉnh, chẩm trái, vỡ xương đỉnh chẩm trái, khuyết xương hộp sọ vùng đỉnh trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo do bị hại được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Hữu T về tội Giết người quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, quyền được sống của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao chặt củi chém vào vị trí trọng yếu của người khác sẽ gây nguy hiểm tới tính mạng nhưng chỉ vì không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Để có hình phạt thỏa đáng, giúp bị cáo nhận thức rõ về lỗi lầm cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt mau chóng trở lại cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[4] Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng; bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội đã hoàn thành về hành vi khách quan tội phạm nhưng chưa đạt về hậu quả nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự nên bị cáo cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về phần bồi thường thiệt hại. Việc thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba nên cần công nhận, cụ thể: Bị cáo Lương Hữu T phải bồi thường cho bị hại Lê Anh T tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 137.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 con dao. Đây là hung khí bị cáo sử dụng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự theo giá ngạch, sung Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn tiền án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn án phình hình sự và toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị nào phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 38, 50, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; điểm a khoản 1 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Hữu T phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Hữu T 12 (mười hai) năm tù tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Hữu T và bị hại Lê Anh T về việc: Bị cáo Lương Hữu T có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại Lê Anh T tổng số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), được trừ đi 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã bồi thường theo Giấy biên nhận tiền các ngày 06/10/2021, 11/10/2021, 25/11/2021; bị cáo Lương Hữu T còn tiếp tục phải bồi thường cho bị hại Lê Anh T số tiền 137.000.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, cán dài 17cm, phần lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất 4,5cm.

(Vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn)

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lương Hữu T.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí